

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh/video hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về kinh thành Thăng Long và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Cho biết công trình nào đang được nhắc tới trong video?

A. Cổ Loa

B. Kinh thành Thăng Long

C. Cổ đô Hoa Lư

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- **Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.**

Hình dưới đây là một trong những thành tựu tiêu biểu về kiến trúc và điêu khắc truyền thống Việt Nam. Trải qua các thời kì từ Lý, Trần đến Nguyễn, Việt Nam còn có những thành tựu tiêu biểu nào khác về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật và âm nhạc? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về một trong các thành tựu đó. Lịch sử nghệ thuật truyền thống

Việt Nam qua các triều đại có sự phát triển, khác biệt như thế nào?



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Nghệ thuật thời Lý, thời Trần.

1. Nghệ thuật thời Lý.

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kiến trúc

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi

1. Nêu đặc điểm của kiến trúc thời Lý?
2. Kiến trúc thời Lý gồm mấy loại? Kể tên các công trình kiến trúc tiêu biểu?
3. Thông qua các công trình kiến trúc đó em hãy cho biết tư tưởng chủ đạo của kiến trúc thời Lý là gì?
4. Tại sao các công trình kiến trúc nhà Lý lại chịu ảnh hưởng nhiều của Phật giáo?

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi

| Mục | Nội dung |
|----------------------------|----------|
| Chất liệu | |
| Đặc điểm | |
| Chịu ảnh hưởng từ các nước | |

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp thông tin

- GV có thể bổ sung, khắc họa thêm về cung điện thời Lý bằng những thông tin mở rộng.
Ví dụ: Tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, các nhà khoa học đã tìm thấy một quần thể gồm 53 dấu tích nền móng công trình kiến trúc, 7 móng tường bao, 6 giếng nước. 13 đường cống rãnh tiêu thoát nước minh chứng xác thực lịch sử xây dựng Kinh đô Thăng Long thời Vương triều Lý.

+ Đối với thành tựu về chùa, tháp, bên cạnh việc khái quát chung: Sự phát triển của Phật giáo dưới thời Lý đã dẫn đến việc xây dựng nhiều công trình chùa, tháp, tiêu biểu như: chùa Một Cột, tháp Báo Thiên, chùa Thăng Nghiêm, chùa Chân Giáo; ở địa phương có chùa Dạm (Bắc Ninh), chùa Long Đại Sơn,... Những chùa, tháp này đều do triều đình đứng ra xây dựng và có sự đóng góp của nhân dân. Hầu hết các công trình đều có quy mô đồ sộ. Mặt khác, chùa, tháp thời Lý là nơi thờ Phật mà không phải mộ của các nhà sư. Các chùa thường có tháp lớn nhiều tầng, cho vài chục mét như: tháp Báo Thiên (12 tầng), tháp Chiêu Ân (9 tng), tháp Phật Tích (10 tầng), tháp sùng Thiện Diên Linh (13 tầng)... Các tháp được trang trí bằng tượng và ù điều làm từ đá, đất nung...

- **Lý Công Uẩn** người châu Cổ Pháp (Từ Sơn - Bắc Ninh). Thuở nhỏ làm con nuôi nhà sư Lý Khánh Văn, theo học ở chùa Lục Tổ của sư Vạn Hạnh. Sau đó làm quan cho nhà Lê, giữ đến chức Điện tiền chỉ huy sứ, chỉ huy cấm quân ở kinh đô Hoa Lư. Ông là người có học, có đức và có uy tín nên được triều thần nhà Lê quý trọng.

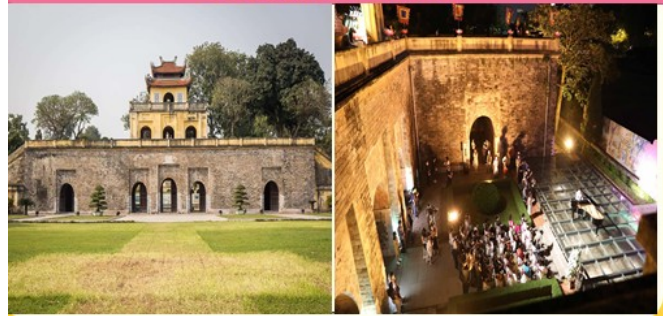


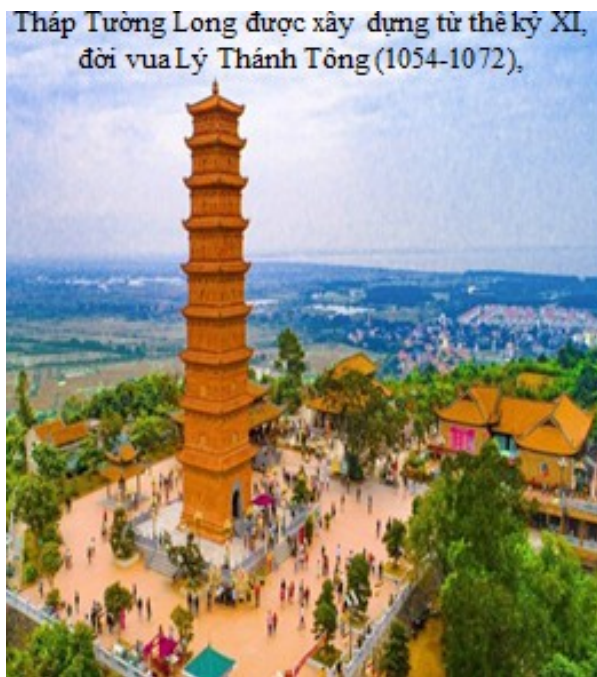
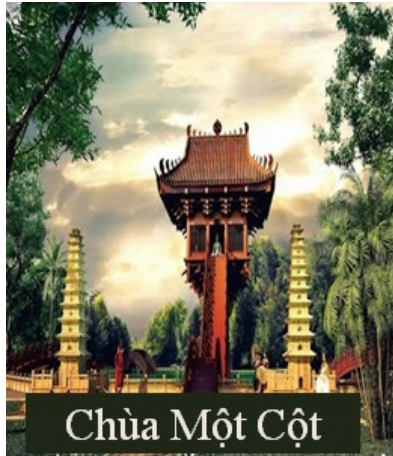
Một phần bức tranh mẫu vẽ hành trình dời đô của vua Lý Công Uẩn

- Dấu tích kiến trúc thời Lý trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Đây là hình ảnh về dấu tích kiến trúc hành lang thời Lý thế kỉ XI – XII, là một trong những - phát hiện có giá trị đặc biệt trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Tại đây đã tìm thấy một số dấu tích kiến trúc thời Lý chồng lên nhau. Đó là dấu tích bức tường lớn chạy theo chiều đông – tây với nhiều lần cải tạo, mở rộng; dấu tích móng cột kiến trúc còn nguyên chân tảng đá hoa sen, nền lát gạch vuông còn lại khá nguyên vẹn.

-Truyền thuyết kể lại rằng: Vào năm 1049, vua Lý Thái Tông đã mơ thấy được Phật Bà Quan Âm ngồi trên toà sen, đưa tay dắt vua lên toà. Khi tỉnh dậy, nhà vua lấy làm lạ, bèn kể lại cho quần thần. Nhà sư Thiên Tuệ đã khuyên vua dựng chùa, làm toà sen của Phật Bà Quan Âm đặt trên cột đá như đã thấy trong giấc mơ. Chùa xây xong, nhà vua cùng chư tăng thường đến tụng kinh, cầu cho quốc thái, dân an và đặt tên Diên Hựu cho ngôi chùa với ý nghĩa “phúc lành dài lâu”.

Hoàng Thành Thăng Long là nơi gắn liền với hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc





- Di tích đền Đồng Cổ thờ thần Trống Đồng, được vua Lý Thái Tông cho xây dựng vào năm 1028 tại thôn Nam, Đông Xã, Yên Thái, vị trí tọa lạc là nơi hợp lưu của hai dòng sông Thiên Trù và Tô Lịch (sông Thiên Trù còn gọi là sông Đà La nay đã bị lấp, chỉ còn dấu tích là hệ thống ao hồ trũng kéo dài lên Xuân Tảo). Do đặc điểm điều kiện khí hậu tự nhiên xưa kia, công việc trị thủy bảo vệ phía tây thành Thăng Long rất khó khăn, thần Đồng Cổ đã góp công trong việc phù trợ, giúp dân trị thủy thời đó



- Theo sách sử, Bà có xuất thân từ một gia đình nghèo khó ở làng Quả Cảm. Sau khi lấy vua Lý, thấy ruộng đất ở đây bị hoang hóa, bà xin vua cho về làng khai hoang ruộng đất, chiêu dân. Bà có công giúp triều đình trông coi kho lương thực tại Núi Kho và đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống quân Tống vào năm Đinh Tỵ (1077). Nhà vua thương tiếc phong cho Bà là Phúc Thần. Người dân nhớ thương Bà lập nên đền thờ tại kho lương thực cũ của triều đình ở Núi Kho và gọi Bà với một niềm tôn kính là: Bà Chúa Kho.



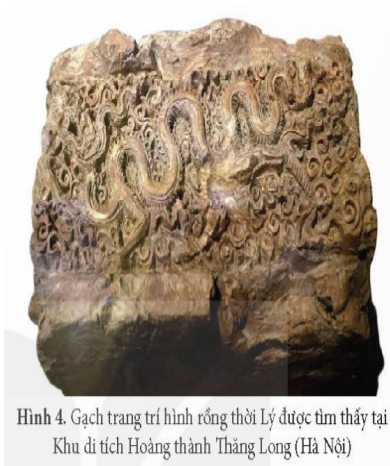
- Tư tưởng chủ đạo của kiến trúc thời Lý thể hiện tinh thần độc lập, tự tôn dân tộc_với mong muốn sánh ngang hàng với các triều đại Trung Hoa. Tiêu biểu cho tư tưởng đó là kiến trúc của kinh thành Thăng Long.

- Thời Lý, đạo Phật là quốc giáo. Sự hưng thịnh của đạo Phật thời Lý biểu hiện rõ nhất ở tổ chức tăng đoàn. Không chỉ có số lượng phật tử đông đảo (hầu như trên cả nước từ vua, quan đến dân đều theo đạo Phật)

- Nhà Lý được thành lập dựa trên sự ủng hộ, giúp đỡ của các nhà sư (Vạn Hạnh) và bản thân Lý Công Uẩn cũng là người xuất thân từ cửa chùa.
- Đạo Phật với giáo lý hướng thiện phù hợp với đời sống văn hóa tinh thần của người Việt.
- Trong buổi đầu mới giành độc lập, những người đứng đầu nhà nước muốn thoát khỏi ảnh hưởng của Trung Hoa, nên vẫn hạn chế ảnh hưởng của Nho giáo và muốn trọng dụng Phật giáo để trị nước.

Nhiệm vụ 2

- Gạch trang trí hình rồng thời Lý được tìm thấy tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Hiện vật thể hiện trình độ điêu khắc rất cao của các nghệ nhân thời Lý với tạo hình rồng uốn khúc trên chất liệu đất nung. Đây cũng là hiện vật cho thấy đặc trưng rất khác biệt của hình tượng rồng trong nghệ thuật điêu khắc thời Lý: uốn khúc mềm mại, uyển chuyển, chân chỉ có 3 móng, vảy mở, không có sừng.



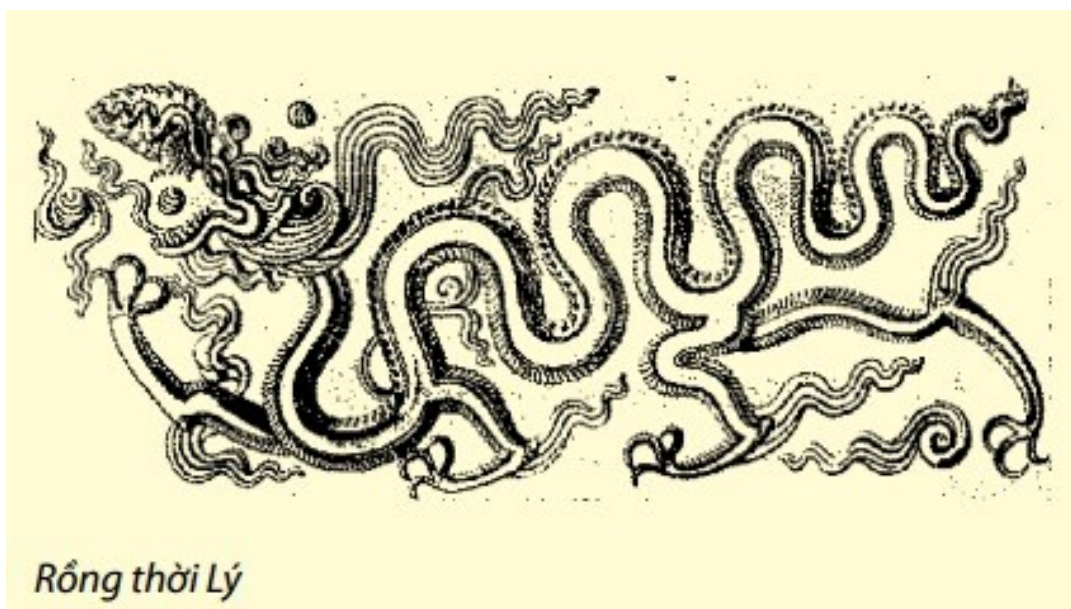
Hình 4. Gạch trang trí hình rồng thời Lý được tìm thấy tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)

- Hình tượng rồng thời Lý chịu ảnh hưởng của Phật giáo với đặc điểm nổi bật là thân hình tròn, da trơn, nhỏ dần về phần đuôi. Thân rồng thường uốn lượn mềm mại, thanh thoát, nhẹ nhàng và có tư thế như đang bay.



Hình 6. Hình tượng rồng thời Lý
trên đất nung

- Chuông Quy Điền được đúc vào năm 1101 bằng 12 nghìn cân (7,3 tấn) đồng. Chuông đúc xong, được treo ở chùa Diên Hựu (chùa Một cột) nhưng lớn quá nên đánh không kêu. Vua cho người vãn chuông ra khu ruộng sau chùa. Do thấp trũng, có nhiều rùa nên từ đó gọi là chuông Quy Điền.



-Tượng chim uyên ương thuộc loại tượng tròn, còn gọi là tượng vịt, được trang trí phổ biến trên nóc mái cung điện, chùa, tháp,.. Chim uyên ương gần gũi với chim thần Ham-sa có nguồn gốc từ Ấn Độ liên quan đến Phật giáo. Chim uyên ương còn là vật biểu tượng cho tình yêu, lòng chung thủy và cuộc sống thanh bình.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

| Mục | Nội dung |
|----------------------------|--|
| Chất liệu | Điêu khắc thời Lý chủ yếu được thể hiện trên gỗ, gốm, đá với các đề tài về mây, sóng nước, hoa sen, lá đề,... |
| Đặc điểm | Đặc điểm chung của điêu khắc thời Lý là sự khắc hoạ chân thực, đơn giản, uyển chuyển với tượng tròn, phù điêu sống động, mềm mại. |
| Chịu ảnh hưởng từ các nước | Nhiều linh vật được tạc thành tượng, khắc hoạ rõ nét văn hoá bản địa dù có sự ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc Trung Hoa, Ấn Độ. Một số tác phẩm, hiện vật tiêu biểu như tượng chim uyên ương, sư tử, tiên nữ Áp-sa-ra,... |

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

I. Nghệ thuật thời Lý, thời Trần.

1. Nghệ thuật thời Lý.

a. Kiến trúc.

- Phát triển mạnh và chịu ảnh hưởng của Phật giáo.
- Những loại hình kiến trúc tiêu biểu thời Lý, như: thành, cung điện, chùa, tháp,...

b. Điêu khắc

- Chủ yếu được thể hiện trên gỗ, gốm, đá với các đề tài về mây, sóng nước, hoa sen, lá đề...
- Đặc điểm chung của điêu khắc thời Lý là sự khắc họa chân thực, đơn giản, uyển chuyển, mềm mại.
- Chịu ảnh hưởng của nghệ thuật điêu khắc bên ngoài, như: Trung Quốc, Ấn Độ,...

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bí ẩn lịch sử”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Trước khi đổi tên dưới thời nhà Lý thành Thăng Long có tên gọi là gì?



Câu 2: Tên một trong bốn tứ đại An Nam khí có từ thời Lý?



Câu 3: Những dữ kiện sau đây nhắc em nhớ tới cái gì?

1. Được gọi là áng “Thiên cổ hùng văn”
2. Do Lý Công Uẩn soạn thảo
3. Còn được gọi là Thiên đô chiếu

Câu 4: Nhà Lý xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám để làm gì?

- A. Dạy học cho con vua, quan, tổ chức các kì thi.
- B. Vui chơi giải trí.
- C. Là nơi gặp gỡ của quan lại.
- D. Đón tiếp sứ thần nước ngoài.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho bạn bè quốc tế về Hoàng thành Thăng Long.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 2,3)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Lựa chọn, trình bày một công trình kiến trúc tiêu biểu thời Lý còn tồn tại đến ngày nay.

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

+ Được lựa chọn các loại hình thuyết trình: Powerpoint, infographic, sơ đồ tư duy, A0...

+ Bố cục rõ ràng, nêu rõ được: Lý do chọn công trình (tác phẩm) đó, lịch sử hình thành, đặc điểm kiến trúc (điều khắc) độc đáo, nêu vai trò của học sinh trong công tác giữ gìn và bảo tồn công trình đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.

- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS thảo luận trả lời

? Vị vua nào trong sử Việt được vợ nhường ngôi rồi bị ép ly dị, phải lấy chị dâu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nghệ thuật thời Trần

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Trần về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kiến trúc

GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi

| Loại | Công trình tiêu biểu |
|-----------|----------------------|
| Cung đình | |

| | | |
|--------------------------------|-----------|--|
| Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng | Chùa | |
| | Tháp | |
| | Đền, lăng | |

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Trần? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

GV cung cấp thông tin

- Tiếp nối nhà Lý, nhà Trần tu bổ, mở rộng kinh thành Thăng Long. Năm 1243, vua Trần Thái Tông cho đắp lại vòng thành trong cùng, gọi là thành Phượng hay Long Phượng thành.



- Năm 1237, vua Trần Thái Tông cho dời điện Linh Quang về bến Đông Bộ Đầu và đổi tên thành điện Phong Thủy, xây dựng thành một cụm kiến trúc tráng lệ. Bên cạnh đó, nhà Trần còn cho xây thêm hành cung làm nơi ở và làm việc của nhà vua khi ra ngoài kinh thành.



Nền kiến trúc cung điện thời Trần
(Hố khai quật B16, Hoàng thành Thăng Long, Hà Nội)

- Năm 1262, Thượng hoàng Trần Thái Tông cho đổi hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, xây dựng cung Trùng Quang để làm nơi ở của các Thái thượng hoàng sau khi nhường ngôi cho con, xây cung Trùng Hoa làm nơi để vua Trần ngự thiện khi về châu. Bên cạnh đó, nhà Trần còn lập các cung Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, xung quanh là phủ đệ dành cho vương phi, quan lại.

Hành cung Thiên Trường với hệ thống kiến trúc nguy nga, tráng lệ có giá trị đặc biệt trong đời sống chính trị, văn hoá của Đại Việt thời Trần.

- Trải qua những biến cố, thăng trầm của lịch sử, hầu hết các công trình kiến trúc cung điện, lầu gác của hành cung Tức Mặc – Thiên Trường xưa đã không còn. Dấu tích chùa Phổ Minh còn lại đến ngày nay là sự hiện hữu hiếm hoi, minh chứng cho vị trí tồn tại và vai trò lịch sử của hành cung Tức Mặc – Thiên Trường.

- Chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) là nơi các bậc Tổ sư phái Trúc Lâm Yên Tử như Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang từng đến tu hành và giảng kinh. Nơi đây có pho tượng Phật Di Lặc được nhà sư Minh Không (thời Lý) cho đặt, là một trong “An Nam tứ đại khí” của Đại Việt thời Lý – Trần. Dưới thời Trần, chùa được ví là “Đệ nhất danh lam cổ tích của nước Nam



- Chùa Bối Khê được xây dựng vào khoảng năm 1338 dưới thời vua Trần Hiến Tông. Chùa thờ Phật ở phía trước, phía sau thờ Đức Thánh Bối – tức tướng quân Nguyễn Bình An, là người địa phương đã có công đánh bại quân xâm lược phương Bắc. Đây là ngôi chùa đến nay còn lưu lại những dấu vết kiến trúc gỗ nguyên bản thời Trần, đồng thời mang nhiều giá trị nổi bật thể hiện quá trình phát triển của Phật giáo ở đồng bằng Bắc Bộ.



-Tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc): Là một kiến trúc Phật giáo mang dấu ấn của một giai đoạn khá dài (khoảng từ thế kỉ XIV tới XVI). Tháp Bình Sơn hiện nay cao 16,5 m (chỉ còn 11 tầng và 1 tầng bệ vì phần chóp của tháp đã bị vỡ), được cấu tạo với bình đồ hình vuông

nhỏ dần về ngọn, với cạnh của tầng dưới cùng là 4,45 m, cạnh của tầng thứ 11 là 1,55 m. Toàn bộ ngôi tháp được xây bằng gạch nung không tráng men.



- Tháp Phổ Minh (Nam Định). Tháp được xây dựng vào đầu thế kỉ XIV để bày tỏ lòng hiếu thảo của vua Trần Anh Tông đối với Thượng hoàng Trần Nhân Tông. Tháp Phổ Minh là một công trình xây dựng kết hợp giữa các chất liệu gạch và đá. Tháp cao 19,51 m, gồm 14 tầng nằm ngay phía trước và chính giữa khu nhà Bái đường trong chùa Phổ Minh. Ở Việt Nam, rất hiếm có toà tháp nào trải qua hơn 7 thế kỉ mà vẫn giữ được kết cấu bề thế và vẻ đẹp mộc mạc, dung dị như ngôi tháp này.



- Đền Trần Nam Định là ngôi đền thờ 14 vị vua nhà Trần cùng gia quyến và các quan lại có công phù tá.

Sau khi quân ta đã đánh bại quân Nguyên Mông. Vào ngày 14 tháng Giêng năm đó, vua Trần Thái Tông mở tiệc chiêu đãi và phong tước cho những người có công đánh giặc tại phủ Thiên Trường. Kể từ đó, cứ vào ngày này, nghi thức “khai ấn” được tổ chức tại đây. Vào ngày lễ, các vua Trần cho cúng tế tổ tiên trời đất, ban bổng lộc những người có công. Đồng thời mở đầu cho một năm mới của triều nhà Trần.



Nhiệm vụ 2

GV cung cấp thông tin

- Nghệ thuật điêu khắc thời Trần là sự nối tiếp thời Lý, nhưng phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn.

- Tượng hổ đá ở lăng Trần Thủ Độ (Thái Bình) có kích thước gần như hổ thật (dài 1,43 m), thân hình thon, bắp vế căng tròn với dáng nằm xoài chân, chân thu về phía trước, đầu ngẩng cao. Tượng hổ tạo khối đơn giản, được sắp xếp một cách chặt chẽ, vững chãi. Đây là một tác phẩm nổi bật của nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam.



Tiên nữ dâng hoa – tấu nhạc
(chùa Thái Lạc, Hưng Yên),



Bộ cửa điêu khắc hình rồng (chùa Phổ
Minh, Nam Định),...

- Rồng thời Trần có phần đầu uy nghi, đường bệ cùng chiếc mào lửa. Thân rồng tròn, mập mạp, nhỏ dần về phía đuôi, uốn khúc nhẹ, lưng võng hình yên ngựa. Trên mình rồng phủ lớp vảy hình răng cưa sắc nhọn, chân rồng ngắn. Đặc biệt, rồng thời Trần có sự xuất hiện cặp sừng và hai chi trước đầy dũng mãnh.

- Hoa văn trang trí điêu khắc chủ yếu trên đồ gốm, đình, chùa là hoa sen, hoa cúc, hình rồng, chim phượng, hồ, hình người,...

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

| Loại | Công trình tiêu biểu |
|-----------|--|
| Cung đình | Mở rộng thành Thăng Long, xây cung điện Thiên Trường |

| | | |
|--------------------------------|-----------|---|
| | | |
| Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng | Chùa | Chùa Yên Tử, chùa Quỳnh Lâm, chùa Phổ Minh, chùa Bối Khê... |
| | Tháp | Tháp Phổ Minh, Tháp Bình Sơn, Tháp Yên Tử.... |
| | Đền, lăng | Đền Thiên Trường, lăng Trần Thủ Độ... |

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nghệ thuật thời Trần

a. Kiến trúc

- Có sự kế thừa, phát triển phong cách kiến trúc thời Lý và đạt nhiều thành tựu.
- Chùa, tháp thời Trần xây dựng rải rác ở vùng Đông Bắc, Tây Bắc và được mở rộng về phía nam, đến Thanh Hoá, Nghệ An, nhưng tập trung nhất vẫn ở ven các triền sông vùng Đồng bằng Bắc Bộ ngày nay.
- Đa số các chùa, tháp thời kì này được trùng tu hoặc xây dựng lại từ các công trình đã có từ thời Lý với quy mô nhỏ hơn.

b. Điêu khắc

- Nghệ thuật điêu khắc có sự nối tiếp thời Lý, nhưng phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn.
- Hoa văn trang trí điêu khắc chủ yếu trên đồ gốm, đình, chùa là hoa sen, hoa cúc, hình rồng, chim phượng, hồ, hình người,...

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “Hái trái cây”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Kiến trúc thời Trần được kế thừa, phát triển phong cách kiến trúc của thời nào?

- A. Thời Lý
- B. Thời Hồ
- C. Thời Ngô
- D. Thời Đinh- Tiền Lê

Câu 2: Chùa, tháp thời Trần được tập trung chủ yếu ở đâu?

- A. Đồng bằng Trung Bộ
- B. Đồng bằng duyên hải
- C. Đồng bằng Bắc Bộ
- D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 3: Trung tâm Phật Giáo thời Trần ở đâu?

- A. Chùa Thái Lạc
- B. Chùa Phổ Minh
- C. Chùa Một Cột
- D. Chùa Yên Tử

Câu 4: Sự khác nhau giữa điêu khắc của nhà Trần với nhà Lý là

- A. Phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, nhẹ nhàng hơn.
- B. Phong cách tạo hình thể hiện sự khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn.
- C. Phong cách tạo hình thể hiện sự nhạt nhòa, uyển chuyển hơn.
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 5: Ngoài cung điện Thăng Long, nhà Trần còn cho xây dựng cung điện nào?

- A. Thành Tây Đô
- B. Cung điện Huế
- C. Thành Đa Bang
- D. Cung Tức Mặc-Thiên Trường

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

| | | | | | |
|----------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | A | C | D | B | D |

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho bạn bè quốc tế về thiền Viện Trúc Lâm Yên Tử

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1
LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM
BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 5,6)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

1. Các nhóm thuyết trình làm trên 2 nền tảng Canva hoặc power point
2. Có phần mở đầu (intro) giới thiệu các thành viên trong nhóm
3. Sẽ có điểm cộng thêm nếu nhóm nào có thể hát được 1 đoạn ngắn về các thể loại dân ca mà nhóm thuyết trình.

+ Nhóm 1: Thuyết trình về Chùa Yên Tử

+ Nhóm 2: Thuyết trình về chùa Quỳnh Lâm

+ Nhóm 3: Thuyết trình về đền Trần

+ Nhóm 4: Thuyết trình về tháp Bình Sơn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.

- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vnteach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (t7)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về khởi nghĩa Lam Sơn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Cho biết đây là áng văn tổng kết của cuộc khởi nghĩa nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Nghệ thuật thời Lê Sơ, thời Mạc

1. Nghệ thuật thời Lê Sơ

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê Sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kiến trúc

GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi

| Loại | Thành tựu |
|--------------------------------|-----------|
| Cung đình | |
| Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng | |

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Lê sơ? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

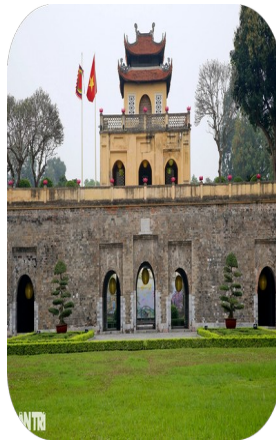
Nhiệm vụ 1

- Từ năm 1428, nhà Lê đã cho mở rộng và xây dựng cung điện mới

Điện Kính Thiên được xây dựng từ năm 1428 đời vua Lê Thái Tổ và hoàn thiện vào đời vua Lê Thánh Tông Điện xây dựng trên núi Nùng, trên nền cũ của cung Càn Nguyên – Thiên An thời Lý – Trần. Điện Kinh Thiên là nơi cử hành các nghi lễ trọng thể nhất của triều đình, thiết triều bàn những việc quốc gia đại sự và đón tiếp sứ giả nước ngoài.

- Cổng Đoan Môn trong Khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội): Đoan Môn là một trong những cổng chính dẫn lối vào Cấm thành, được xây dựng vào thời Lê và được tu bổ sửa sang vào thời Nguyễn.

Đoan Môn được xây theo lối tường thành cổ với 5 cổng thành, được dựng cuốn vòm cân xứng gần như tuyệt đối qua “trục thần đạo”, hay còn được gọi là “trục chính tâm” của Hoàng thành. Vật liệu chủ yếu dùng để xây dựng là gạch vồ – loại gạch phổ biến của thời Lê sơ và đá để cuốn vòm cửa.



- Lam Kinh được xây dựng từ năm 1433 sau khi vua Lê Thái Tổ qua đời, bao gồm khu quần thể kiến trúc các cung điện (điện Quang Đức, điện Sùng Hiếu, điện Diển Khánh,...) và miếu, lăng mộ các vua Lê. Ngày nay, các công trình từ thời Lê ở Lam Kinh đã bị phá huỷ gần hết, chỉ còn lại một ít phế tích như: tượng ngựa đá, voi đá, nghê đá, hổ đá và bia Vĩnh Lăng, bia Hựu Lăng, bia Chiêu Lăng.

- Kiến trúc tôn giáo, nhất là Phật giáo thời Lê sơ vẫn được quan tâm nhưng chủ yếu dừng lại ở việc tu sửa những công trình đã xây dựng từ thời Lý – Trần.

Nhà nước đã cho trùng tu nhiều chùa như: chùa Minh Khánh (Hải Dương); chùa Thiên Phúc (chùa Thầy), chùa Kim Liên (Hà Nội)... Tháp chùa Hoa Yên (Quảng Ninh) xây dựng từ thời Trần cũng được sửa chữa,...

- Điểm độc đáo của kiến trúc cung điện thời Lê sơ là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách kiến trúc truyền thống đã định hình thời Lý – Trần với phong cách kiến trúc uy nghi, bề thế ảnh hưởng từ tinh thần Nho giáo. Tuy nhiên, hầu hết các công trình kiến trúc đều có quy mô vừa phải, toát lên tính cần kiệm, thực dụng.

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

- **Điêu khắc bao gồm điêu khắc trên lăng mộ, văn bia, thành bậc bằng đá,...**

Bia được đặt trên lưng rùa có kích thước tương đương. Diềm bia được trang trí hình tượng rồng có bố cục trong nửa lá để nối tiếp nhau. Các họa tiết trên tấm bia được gia công chế tác, lắp dựng, điêu khắc, chạm trổ cầu kì, công phu, tỉ mỉ đến từng chi tiết nên được đánh giá là một trong những tấm bia cổ, to và đẹp nhất Việt Nam.

- **Nghệ thuật chạm khắc, trang trí thời Lê sơ rất tinh xảo.**

Các thành bậc bằng đá, bia đá đều được chạm khắc các cảnh sinh hoạt như: đấu vật, đánh cờ, chèo thuyền,... Trong đó, hình rồng trên bia đá có vẻ đẹp sống động, tự nhiên, khoẻ mạnh và dữ tợn hơn so với rồng thời Lý, thời Trần; tượng trưng cho quyền lực chuyên chế của vua.

- Rồng đá ở thềm trước điện Kính Thiên uốn bảy khúc. Đầu rồng nổi bật, dáng vẻ uy nghiêm, oai hùng, mạnh mẽ, đôi mắt rồng lồi, chiếc mũi gỗ cao, đôi sừng nhọn khép lại đặng sau theo tư thế đầu rồng ngẩng lên chào vua. Đôi bờm dài và 5 móng rồng được coi là biểu tượng của rồng đế vương.



Khác với hình tượng rồng thời Lý – Trần, hình tượng rồng thời Lê sơ thể hiện sự mạnh mẽ và có những nét dữ tợn, trở thành biểu tượng cho sức mạnh, uy quyền của nhà vua.

- Đặc điểm chung nghệ thuật thời Lê sơ

Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ có đặc điểm chung là quy mô vừa phải, vừa mang tính khuôn thước, mẫu mực theo tinh thần Nho giáo, vừa mang nét giản dị, đậm tính dân gian. Các dòng tranh khắc gỗ Đông Hồ, Hàng Trống ra đời đã góp phần tạo nên những bức tranh dân gian đặc sắc, trở thành tài sản quý giá trong kho tàng nghệ thuật dân tộc.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

| Loại | Thành tựu |
|-------------|--|
| Cung đình | Điện Kính Thiên, điện Cần Chánh, cung Vạn Thọ tại Đông Đô và điện Lam Kinh tại Tây Đô. |

| | |
|--------------------------------|---|
| Kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc tôn giáo, nhất là Phật giáo thời Lê sơ vẫn được quan tâm nhưng chủ yếu dừng lại ở việc tu sửa những công trình đã xây dựng từ thời Lý – Trần. - Nhà nước đã cho trùng tu nhiều chùa như: chùa Minh Khánh (Hải Dương); chùa Thiên Phúc (chùa Thầy), chùa Kim Liên (Hà Nội)... Tháp chùa Hoa Yên (Quảng Ninh)... |
|--------------------------------|---|

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

II. Nghệ thuật thời Lê Sơ, thời Mạc

1. Nghệ thuật thời Lê Sơ

a. Kiến trúc

- Thời Lê sơ, các công trình kiến trúc tập trung chủ yếu ở Đông Đô (Thăng Long) và Tây Đô (Thanh Hoá).
- Những công trình tiêu biểu như: điện Kính Thiên, điện Cần Chánh, cung Vạn Thọ tại Đông Đô và điện Lam Kinh tại Tây Đô.
- Trong thời kì này, việc xây dựng mới các chùa, tháp bị hạn chế nhưng hoạt động tu bổ vẫn được coi trọng.

b. Điêu khắc

- Điêu khắc bao gồm điêu khắc trên lăng mộ, văn bia, thành bậc bằng đá,...
- Từ thời vua Lê Thánh Tông, phong cách điêu khắc có sự thay đổi theo chiều hướng hoa mỹ, cầu kì hơn.
- Nghệ thuật chạm khắc, trang trí thời Lê sơ rất tinh xảo.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ ô cửa bí mật”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Lê Lợi giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh vào thời gian nào?

- A. 1428
- B. 1438
- C. 1447
- D. 1456

Câu hỏi số 2 : Ngoài kinh thành Thăng long, nhà Lê còn cho xây dựng cung điện nào?

- A. Chí Linh
- B. Chí Hòa
- C. Lam Kinh
- D. Sài Gòn

Câu hỏi số 3: Điêu khắc thời Lê sơ bao gồm:

- A. Điêu khắc trên lăng mộ, văn bia, thành bậc bằng đá,...
- B. Điêu khắc trên lăng mộ, gỗ, giấy...
- C. Điêu khắc trên lăng mộ, gỗ, núi...
- D. Tất cả các đáp án

Câu hỏi số 4: Dưới thời Lê sơ hình tượng tượng trưng cho uy quyền của nhà vua với vẻ đẹp sống động, tự nhiên, uy dũng là:

- A. Rùa
- B. Kì lân
- C. Châu chấu
- D. Rồng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

| | | | | |
|----------------|----------|----------|----------|----------|
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | C | A | D |

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Lê sơ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 8,9)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

1. Các nhóm thuyết trình làm trên 2 nền tảng Canva hoặc powei point
 2. Có phần mở đầu (intro) giới thiệu các thành viên trong nhóm
- + Nhóm 1: Đặc điểm hình tượng rồng thời Lý
 - + Nhóm 2: Đặc điểm hình tượng rồng thời Trần
 - + Nhóm 3: Đặc điểm hình tượng rồng thời Lê sơ

+ Nhóm 4: Tổng hợp tìm ra điểm khác nhau về hình tượng rồng của các triều đại trên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.
- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T10)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt trong nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, chú ý để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS giải câu đố về nhân vật lịch sử

HS xem 1 đoạn video ngắn về kinh thành Thăng Long và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Một tay cướp lấy nhà Lê,

Lập ra triều Mạc, tranh Nam Bắc triều

Là nhân vật lịch sử nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nghệ thuật thời Mạc

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Mạc về kiến trúc, điều khác thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kiến trúc

GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi

? Kiến trúc thời nhà Mạc gồm mấy loại?

? Kiến trúc thời nhà Mạc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào?

? Liệt kê các công trình kiến trúc nổi tiếng của thời Mạc?

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Mạc? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

- **Kiến trúc thời Mạc bao gồm 2 loại: cung điện, thành quách và chùa, tháp, đình, quán, đền, miếu....**

Ở Thăng Long, nhà Mạc kế thừa các cung điện thời Lê sơ để lại, không xây thêm nhiều và cũng ít tu bổ. Các công trình tiêu biểu thời kì này là Dương Kinh ở Cổ Trai (Hải Phòng) và thành nhà Mạc (được xây dựng ở Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn).

- Dương Kinh – kinh đô ven biển đầu tiên trong lịch sử Việt Nam

Theo sử cũ vào thời Mạc, nhằm thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp, mở mang nền kinh tế hướng ra biển, ngoài kinh thành Thăng Long, Mạc Đăng Dung còn tạo dựng sự sầm uất ở Cổ Trai quê hương ông và Dương Kinh, kinh đô thứ hai có vị thế gần biển, sông với nhiều ngã nối liền phố Hiến, Thăng Long, Hội An nhộn nhịp.

- Thời Mạc, đình làng được trả về chốn dân gian, không còn giữ vai trò trung chuyển công văn của chính quyền nữa. Từ đây, ngôi đình đảm nhận vai trò là nơi thờ Thành hoàng, tự phúc cho dân làng; là nơi sinh hoạt chung, tổ chức hội hè hằng năm của cộng đồng làng xã. Đình làng trở thành nơi hội tụ sức mạnh của cả cộng đồng và biểu trưng đặc sắc nhất của văn hoá làng xã.

- Hệ thống tư tưởng của Đạo Giáo đã được Lão Tử gói gọn chỉ trong cuốn sách Đạo Đức Kinh, dài 81 chương và có khoảng 5000 từ. Mặc dù ngắn gọn súc tích nhưng sách đã gây được tiếng vang lớn trong cộng đồng triết gia phương Đông và phương Tây. Hệ thống tư tưởng của Đạo Giáo nhấn mạnh chủ trương "vô vi". Đây cũng là điểm nhấn khác biệt giữa Đạo Giáo với các tôn giáo khác.



Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

- Điêu khắc thời Mạc rất phát triển với chất liệu gỗ, đá.

Điểm độc đáo của điêu khắc thời Mạc là tính nhân bản, gần gũi với con người, thể hiện qua các bức tượng giống người thật; mô tả nếp sinh hoạt bình dân trong chạm khắc, hội họa như cảnh săn bắn, đấu hồ, đi thuyền du ngoạn, người phụ nữ gánh con, đèo cày,...

- Loại hình hoa văn trong điêu khắc thời Mạc còn phản ánh sinh động trí tưởng tượng của dân gian ...thể hiện sự phát triển của nghệ thuật điêu khắc.

Bảng 2. Một số loại tượng thời Mạc

| Loại tượng | Địa điểm | Đặc điểm |
|-----------------|--|---|
| Tượng Tam thế | Chùa Nành, chùa Lệ Mật, chùa Thầy (Hà Nội),... | Tượng có kích thước xấp xỉ người thật. |
| Tượng Quan Âm | Chùa Đông Ngộ (Hải Dương); chùa Thượng Trưng, chùa Hội Hạ (Vĩnh Phúc); chùa Đa Tốn, chùa Bối Khê (Hà Nội); chùa Khôi Khê (Thái Bình),... | Tượng có nghìn mắt nghìn tay, tượng trưng cho pháp thuật vô biên. |
| Tượng chân dung | Chùa Thầy, chùa Ngộ (Hà Nội); chùa Trà Phương (Hải Phòng); chùa Phổ Minh (Nam Định),... | Tượng có kích thước tương tự người thật, tiêu biểu như tượng Mạc Thái Tổ ở chùa Trà Phương (Hải Phòng). |

- Tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay tại chùa Đa Tốn (Gia Lâm, Hà Nội) được tạc ở tư thế ngồi xếp | bằng, cao 1,32 m, tính cả bệ cao | 2,55 m. Những cánh tay tạo thành | vòng sáng rộng 1,55 m. Tượng ngồi trong thế “tham thiền nhập định” nhưng lại toát ra cái “động” của nội tâm qua những cánh tay chính hướng ra xung quanh với nhiều | động tác khác nhau.



- Chân đèn dưới thời Mạc thường có dáng thon cao, phân thành 3 phần chính: Phần giữa (thân đèn), chỗ phình to nhất có trang trí kiểu “lá đề” cách điệu; phần trên (cổ đèn) có dạng hình ống, dáng thon, ở giữa hơi thu nhỏ và loe; phần dưới là một cánh sen ngửa được phân đôi bởi một đường gờ nổi, hai phía trên dưới có các hình khắc vạch, rồng cuộn trong cánh sen đối xứng ngược chiều nhau



- Hình tượng rồng thời Mạc có điểm chung là thân dài uốn khúc, chân ngắn, thường chạm 4 móng, đầu có sừng 2 chạc, 2 mắt lồi, mũi sư tử, mõm thú nhô ra phía trước. Hình tượng rồng còn được thể hiện trên sản phẩm chạm khắc gỗ ở chùa, đình làng hoặc trên đồ gốm.

- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ có đặc điểm chung là quy mô vừa phải, vừa mang tính khuôn thước, mẫu mực theo tinh thần Nho giáo, vừa mang nét giản dị, đậm tính dân gian. Các dòng tranh khắc gỗ Đông Hồ, Hàng Trống ra đời đã góp phần tạo nên những bức tranh dân gian đặc sắc, trở thành tài sản quý giá trong kho tàng nghệ thuật dân tộc.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nghệ thuật thời Mạc

a. Kiến trúc

- Các công trình kiến trúc thời Mạc bao gồm cung điện và thành quách, chùa, tháp, đình, quán, đền, miếu....
- Kiến trúc chịu ảnh hưởng rõ rệt của Đạo giáo. Một số đạo quán được trùng tu và xây dựng như: Thụy Ứng, Chân Thánh, Tiên Phúc (Hải Dương),...
- Đình thời kì này khá hoàn thiện về chức năng và kết cấu. Hai ngôi đình tiêu biểu là đình Tây Đằng (Hà Nội) và đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang).

b. Điêu khắc

- Điêu khắc thời Mạc rất phát triển với chất liệu gỗ, đá.
- Loại hình hoa văn trong điêu khắc thời Mạc còn phản ánh sinh động trí tưởng tượng của dân gian.
- Thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc thời kì này là loại hình chân đèn gốm hoa lam.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Nấu bánh chưng”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Người sáng lập ra nhà Mạc?

- A. Mạc Đăng Doanh
- B. Mạc Đăng Dung
- C. Mạc Phúc Hải
- D. Mạc Phúc Nguyên

Câu 2: Điều khắc thời Mạc rất phát triển với chất liệu gì?

- A. Đa
- B. Gỗ
- C. Gốm
- D. A và B đúng.

Câu 3: Hai ngôi đình tiêu biểu là cho kiến trúc đình làng thời Mạc là:

- A. Đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang). Đình Bảng (Bắc Ninh)
- B. Đình Tây Đằng (Hà Nội) và Đình Bảng (Bắc Ninh)
- C. Đình Tây Đằng (Hà Nội) và đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang).
- D. Tất cả các đáp án

Câu 4: Thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc thời kì này là gì?

- A. Loại hình chân đèn gốm hoa lam.
- B. Loại hình chân đèn gốm hoa sen

C. Loại hình chân đèn gồm hoa Huệ

D. Loại hình chân đèn gồm hoa đào

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

| | | | | |
|----------------|----------|----------|----------|----------|
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | D | C | D |

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Mạc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (t11)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong

nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, chú ý để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

“Nợ như chúa chõm” dùng để chỉ những người nợ rất nhiều, nợ người này chưa kịp trả họ đã đi vay người khác và cứ như thế số nợ ngày một tăng cao.

Chúa Chõm là 1 nhân vật có thật trong lịch sử? Đó là vị vua nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Lê Trang Tông-người mở đầu thời Lê trung hưng

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

III. Nghệ thuật thời Lê trung hưng

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê Trung Hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Kiến trúc

GV yêu cầu HS Hoàn thành phiếu học tập sau theo cặp đôi

? Loại hình kiến trúc nào phổ biến thời Lê trung hưng?

? Đặc điểm kiến trúc thời Lê trung hưng là gì?

? Liệt kê các công trình kiến trúc nổi tiếng của thời Lê trung hưng?

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

? Nêu những nét cơ bản về kiến nghệ thuật điêu khắc thời Lê trung hưng? Kể tên những tác phẩm điêu khắc tiêu biểu?

Nhiệm vụ 3: Mỹ thuật

? Nêu những nét cơ bản về Mỹ thuật thời Lê trung hưng? Kể tên những làng nghề tranh nổi tiếng?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhiệm vụ 1

- Trong các thế kỉ XVII - XVIII, đình làng đã được xây dựng phổ biến

Trong các thế kỉ XVII - XVIII, đình làng đã được xây dựng phổ biến, nhất là ở Đồng bằng Bắc Bộ, tiêu biểu như các đình: Chu Quyến (Hà Nội), Thổ Tang (Vĩnh Phúc), Nhân Lý (Hải Dương), Đình Bảng (Bắc Ninh),...

- Đình làng Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đình làng Đình Bảng là một ngôi đình cổ kính và nổi tiếng nhất của đất Kinh Bắc

Đình Bảng được xây dựng năm 1700-1736, do ông quan Nguyễn Thạc Lượng, người Đình Bảng và vợ là bà Nguyễn Thị Nguyên (quê Thanh Hóa) xây dựng. Khi nghỉ làm quan ở Thanh Hóa, ông Lượng đã mang theo 8 bè gỗ lim. Từ năm 1686 tới năm 1700, ông xây dựng tư dinh cho dòng họ, đến khi tay nghề thợ vững mới bắt đầu xây đình.

Một số ngôi chùa được trùng tu như: chùa Côn Sơn (Hải Dương), chùa Ngọc Khám, chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Thái Lạc (Hưng Yên). Một số chùa được xây dựng từ giữa thế kỉ XVII như: chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên Huế), chùa Mía (Hà Nội), chùa Keo (Thái Bình)...



Chùa Thiên Mụ

Chùa Keo tương truyền được xây dựng bởi nhà sư Dương Không Lộ, thời vua Lý Thánh Tông. Chùa được xây lại năm 1630 – 1632 và được trùng tu nhiều lần. Không gian kiến trúc của chùa rộng khoảng 58.000 m với nhiều cụm kiến trúc chụm vào nhau. Hiện nay còn lại 17 công trình, gồm 128 gian, xây dựng theo kiểu kiến trúc nội công ngoại quốc. Tất cả các công trình đều được xây dựng bằng gỗ lim, trang trí điêu khắc rất tinh xảo. Độc đáo nhất là gác chuông với ba tầng mái chồng lên nhau được liên kết bằng mộng để nâng độ 12 mái ngói với 12 thanh đạouốn lượn thanh thoát, tinh tế. Năm 2012, chùa Keo được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt



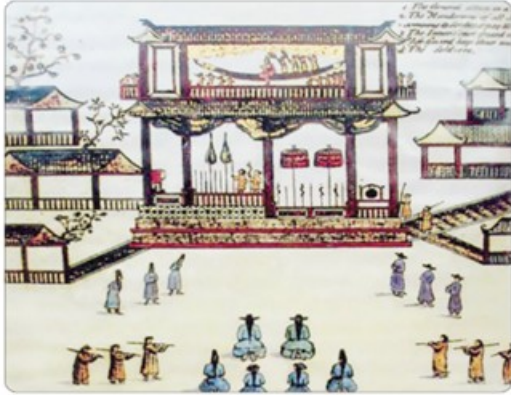
Nhà thờ Công giáo là loại hình kiến trúc tôn giáo mới xuất hiện từ thời Lê trung hưng. Hầu hết các nhà thờ đều được xây dựng theo kiểu kiến trúc gô-tích, tiêu biểu là nhà thờ Phố Hiến (Hưng Yên) được xây dựng vào cuối thế kỉ XVII.



Nhà thờ Giáo xứ Hưng Yên

Nhiệm vụ 2: Điêu khắc

Nghệ thuật điêu khắc cung đình thời kì này có xu hướng đơn giản hoá, kết hợp với phong cách điêu khắc dân gian.



Hình 22. Một góc sân chầu ở phủ chúa Trịnh (tranh vẽ, thế kỉ XVII)



Tiêu biểu là tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (chùa Bút Tháp, Bắc Ninh), tượng Phật Tuyết Sơn và 18 vị La Hán (chùa Tây Phương, Hà Nội),...



Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay



TƯỢNG PHẬT CHÙA TÂY PHƯƠNG



Hai mảng chạm khắc gỗ hình rồng ở đình Chu Quyến (Hà Nội)

- Ngoài khắc trên gỗ thì điêu khắc thời kì này phát trên nhiều chất liệu khác

Đại hồng chung chùa Thiên Mụ (chuông chùa Thiên Mụ) được đúc bằng đồng năm 1710 dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, có chiều cao 2,4 m, đường kính miệng 1,4 m và nặng gần 2 tấn. Trên chuông có khắc bài minh của chúa Nguyễn Phúc Chu chủ nguyện mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an” với những hoa văn chạm trổ tinh tế, sắc nét. Trong suốt 105 năm (1710 – 1815), người dân Huế đều đặn được nghe tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân vang. Năm 2013, Đại hồng chung được Chính phủ công nhận là Bảo vật Quốc gia.

Nhiệm vụ 3: Mỹ thuật

- Khác với các thời kì trước, bên cạnh dòng tranh dân gian khắc in trên giấy, thời Lê trung hưng còn xuất hiện dòng tranh vẽ và in trên gỗ, lụa.

Dòng tranh dân gian nổi tiếng nhất là tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), tranh Hàng Trống và tranh Kim Hoàng (Hà Nội).

- Tranh Đông Hồ có xuất xứ từ làng Đông Hồ (xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Năm 2012, Chính phủ đã công nhận nghề làm tranh dân gian Đông Hồ là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Tranh Hàng Trống bắt nguồn từ phố Hàng Trống (thành phố Hà Nội), nơi chuyên làm đồ thủ công mỹ nghệ. Tranh Kim Hoàng thuộc làng Kim Hoàng (xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

Thử tài đoán tranh

? Tên của bức tranh là gì?





? Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian? Qua đó nhân dân ta muốn thể hiện tình cảm gì?

Dòng tranh lụa thường khắc hoạ chân dung các nhân vật lịch sử tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Phùng Khắc Khoan, Phan Huy Ích,..

Hoạ tiết mỹ thuật thời Lê trung hưng có phần mộc mạc nhưng rất sinh động và giàu tính hiện thực.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

III. Nghệ thuật thời Lê trung hưng

1. Kiến trúc

- Kiến trúc cung đình cơ bản mô phỏng thời kì trước và không có những nét mới so với thời Lê sơ và Mạc.

- Kiến trúc đình làng khá phổ biến, hầu như làng xã nào ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ cũng có đình với kiến trúc đặc trưng về hình dáng, kiểu mái, hệ thống cột,..

- Nhiều ngôi chùa cũng đã được xây mới hoặc trùng tu, sửa chữa
- Xuất hiện loại hình kiến trúc mới là nhà thờ Công giáo.

2. Điêu khắc

- Điêu khắc cung đình có xu hướng giản lược hoá, kết hợp với điêu khắc dân gian.
- Điêu khắc dân gian lại có sự phát triển rực rỡ, đạt đến đỉnh cao của việc phản ánh hiện thực đời sống và thể hiện ước mơ, khát vọng về một xã hội yên ổn của nhân dân.
- Kỹ thuật đạt đến trình độ khá điêu luyện, nhất là điêu khắc gỗ.

3. Mỹ thuật

- Bên cạnh dòng tranh khắc in trên giấy, còn xuất hiện nhiều dòng tranh vẽ trên lụa, giấy bồi và trên ván.
- Hoạ tiết mỹ thuật có phần đơn giản nhưng rất sinh động và giàu tính hiện thực.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Nấu bánh chưng”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Thời Lê trung hưng xuất hiện dòng tranh vẽ và in trên chất liệu nào?

- A. Giấy và lụa
- B. Gỗ và lụa
- C. Gỗ và giấy
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 2: Một trong những công tác phẩm tiêu biểu về điêu khắc thời Lê trung hưng

- A. Chùa Một Cột
- B. Quốc Tử Giám
- C. Thành nhà Hồ
- D. Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay nghìn mắt

Câu 3: Loại hình kiến trúc nào xuất hiện thời Lê trung hưng?

- A. Chùa chiền
- B. Đình Làng
- C. Nhà thờ Công giáo
- D. Tất cả các đáp án

Câu 4 Trong các thế kỉ XVII - XVIII, đình làng đã được xây dựng phổ biến, nhất là ở đâu?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ,
- B. Trung Bộ
- C. Nam Bộ
- D. Miền núi

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

| | | | | |
|----------------|----------|----------|----------|----------|
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | B | D | C | A |

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về 1 công trình (tác phẩm) kiến trúc, điêu khắc có từ thời Lê trung hưng.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vnteach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM (T12)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lý, thời Trần và thời Lê sơ về kiến trúc, điêu khắc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...
- Liệt kê được những thành tựu nghệ thuật chính thời Mạc và nêu được những điểm chính của nghệ thuật kiến trúc thời Mạc.
- Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Lê trung hưng về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu. Phân tích được những điểm mới về nghệ thuật thời Lê trung hưng.
- Mô tả được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu.
- Nêu được những điểm mới của nghệ thuật thời Nguyễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...); biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu liên quan đến lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam trong học tập.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Phân tích lược những điểm mới về nghệ thuật qua các thời kì (như phân tích được điểm khác biệt rong

nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc thời Nguyễn, thời Lê trung hưng với các triều đại trước đó).

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu được nét đặc sắc trong nghệ thuật Vận dụng Truyền thông qua các thời kì với bạn bè; tăng cường kết nối quá khứ với hiện tại, ch sử để nhận biết về xu hướng bảo tồn, phát huy các giá trị của nghệ thuật Vĩ Việt Nam.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi và khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

– Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

– Tư liệu lịch sử: hình ảnh, tư liệu về các thành tựu nghệ thuật truyền thống tiêu biểu liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, âm nhạc qua các thời kì (đã có trong SGK, có thể phóng to qua máy chiếu).

– Một số video, đường link của bảo tàng ảo giới thiệu về các thành tựu tiêu biểu trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam qua các thời kì.

- Phiếu học tập: Dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, giúp HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử. Trên cơ sở các phiếu học tập, các cá nhân hoặc nhóm có thể làm việc độc lập hoặc trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung của cả nhóm và trình bày trước lớp. GV có thể thu thập phiếu thu hoạch cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong suốt tiến trình học tập.

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS,

tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS hoạt động cá nhân/nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về triều Nguyễn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Em biết gì về các vị vua triều đại này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích và trả lời câu hỏi.

HS: phân tích và trả lời.

GV cung cấp tư liệu

Vua Gia Long tên là Nguyễn Phúc Ánh (Anh), ngoài ra còn có tên là Chũng và Noãn, con thứ 3 của Nguyễn Phúc Côn (Luân) và bà Nguyễn Thị Hoàn. Nguyễn Phúc Ánh sinh ngày 15 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (8-2-1762).

Năm 1775, lợi dụng sự suy sụp của triều đình chúa Nguyễn do cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân khiến Nguyễn Phúc Ánh phải trốn vào Nam. Từ đó ông bôn tẩu gian nan, tìm đủ mọi cách chiêu tập lực lượng để giành lại vương quyền cho họ Nguyễn.

- Theo lịch sử ghi chép, triều đại nhà Nguyễn đã trải qua 13 đời trị vì, từ năm 1802 đến năm 1945. Cũng giống như bao triều đại khác, triều đại nhà Nguyễn cũng đã có những bước phát triển, thăng trầm theo suốt dòng chảy lịch sử Việt Nam.



Vua Gia Long

Vua Minh Mạng

Vua Thiệu Trị

Vua Tự Đức

Hiệp Hòa

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

IV. Nghệ thuật thời Nguyễn

a. Mục tiêu: - Nêu được những nét cơ bản của nghệ thuật thời Nguyễn về kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật thông qua hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sưu tầm tranh ảnh, tài liệu,...

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm

Nhóm 1: Trình bày những nét chính về kiến trúc thời Nguyễn

Nhóm 2: Trình bày những nét chính về điêu khắc thời Nguyễn

Nhóm 3: Trình bày những nét chính về mỹ thuật thời Nguyễn

Nhóm 4: Trình bày những nét chính về âm nhạc thời Nguyễn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

Nhóm 1

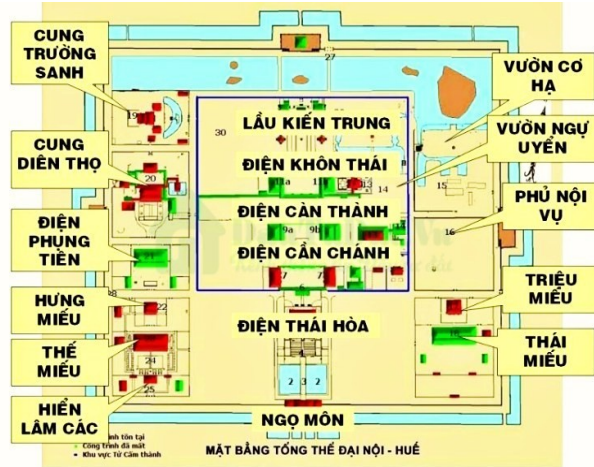
- Kinh thành Huế là công trình tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình.

Kinh thành Huế được xây dựng và hoàn thiện trong suốt 140 năm (1805 – 1945), nằm bên bờ bắc sông Hương, quay mặt về hướng nam. Đây là quần thể có sự kết hợp độc đáo giữa kiến trúc truyền thống Việt Nam với kiến trúc quân sự phương Tây, bao gồm Hoàng thành, các cung điện,...



Đây là một phức hợp công trình kiến trúc có giá trị phòng ngự cao như lũy, pháo đài, hoa mai, một sự kết hợp hài hoà giữa thành lũy truyền thống và thành hào hiện đại của châu Âu thời bấy giờ.

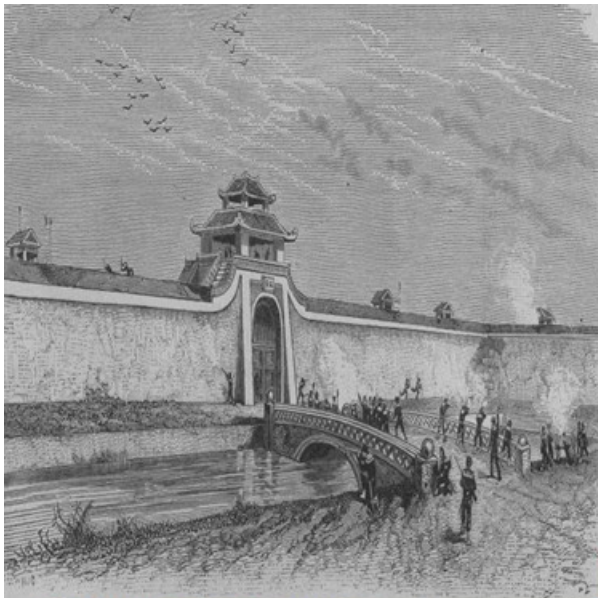
Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới với tiêu chí là một ví dụ nổi bật về một thủ đô phong kiến ở phương Đông,



- Ngoài Kinh thành Huế, nhà Nguyễn cũng cho xây dựng nhiều thành trì quân sự ở Cao Bằng, Hà Nội, Sơn Tây, Quảng Trị, Bình Định, Vĩnh Long, Gia Định,...

Ở Hà Nội, Hoàng thành Thăng Long được xây dựng lại theo kiểu vô băng của Pháp, quy mô nhỏ hơn trước song có hệ thống công sự, ụ súng phòng thủ theo kiến trúc phương Tây.

ở khu vực Nam Bộ, nhà Nguyễn xây dựng thành Gia Định với sự kết hợp giữa kiểu kiến trúc thành vô-băng với phong cách truyền thống.



Thành Hà Nội thời Nguyễn



Thành Gia Định

Nét đặc sắc trong kiến trúc thời Nguyễn còn được thể hiện ở hệ thống lăng tẩm.

Các lăng tẩm thường được xây dựng từ khi các vị vua còn trị vì, có phong cảnh hữu tình, với lối chạm khắc tinh xảo và hài hoà với thiên nhiên.

Dưới thời Nguyễn, các công trình đền, chùa ít được đầu tư xây dựng, nhưng vẫn có một số công trình mới tiêu biểu như đền Ngọc Sơn, chùa Báo Ân (Hà Nội)...



Đền Ngọc Sơn



Chùa Báo Ân

Nhóm 2

- Nghệ thuật điêu khắc chủ yếu thể hiện qua các tác phẩm chạm khắc tinh xảo, đa dạng trong các lăng tẩm và di tích.

"Điêu khắc lăng tẩm thời Nguyễn nhìn chung khá chặt chẽ về quy cách, các chi tiết được làm giống như thật, đặc tả hiện thực. Hầu hết lăng của các vị vua Triều Nguyễn tuy khác nhau về kiến trúc nhưng tương đối thống nhất về phong cách điêu khắc. Tượng quan hầu, lính hầu, voi và ngựa được tạc với kích thước gần với nguyên mẫu



Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, Cửu đỉnh được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất

- Cửu đỉnh được đặt tại sân Thế miếu. Cửu đỉnh được đúc nguyên khối bằng đồng, trên thân từng đỉnh chạm khắc 17 bức họa tiết và 1 bức họa thư với các chủ đề: tinh tú, núi sông, cửa biển, lãnh hải, cửa ải, hoa cỏ, động vật, binh khí, xe thuyền. Công trình được xem là hình ảnh thu nhỏ của đất nước Việt Nam.

- Ấn ngọc “Đại Nam thụ thiên vĩnh mệnh truyện quốc tử” là ngọc tĩ quý và lớn nhất trong sưu tập Bảo vật Triều Nguyễn. Ấn được làm vào năm 1846 và vua Thiệu Trị đã đích thân làm lễ Đại tự cho khắc chữ trên mặt ấn. Ngọc ấn dùng trong Đại lễ tế Giao hằng năm ở đàn Nam Giao (kinh đô Huế), đồng trên những bản sắc mệnh ban cho các chư hầu và những việc ban bố cho thiên hạ.

Nhóm 3

- Mĩ thuật thời Nguyễn bao gồm mĩ thuật cung đình (trang trí cung điện, đền đài, lăng tẩm,..) và mĩ thuật dân gian (trang trí đình, chùa, nhà thờ họ, tranh dân gian, đồ mĩ nghệ,...).

Hầu hết các bộ phận bằng gỗ trong cung điện đều được sơn son thếp vàng và trở thành phong cách trang trí chủ đạo của kiến trúc cung.

Về phong cách mĩ thuật dân gian: Có sự kế thừa và phát triển mĩ thuật của các thời kì trước.



“Cửu Long Ân Vân”

Dòng tranh gương dùng chất liệu bột màu pha keo hoặc sơn, được vẽ hoặc khắc xà cừ vào mặt sau của gương theo lối “phản hoạ” (Kỹ thuật vẽ ngược chiều, vẽ âm bản ở mặt sau để nhìn mặt trước thành dương bản). Tranh gương cung đình do Triều Nguyễn đặt hàng (kí kiểu) từ Trung Quốc, được vẽ theo mẫu của Bộ Công dưới hình thức mộc bản.

Tranh làng Sình ra đời vào khoảng thế kỉ XVI ở thôn Lại Ân, xã Phú Mậu, thành phố Huế và phát triển mạnh dưới thời Nguyễn. Đây là dòng tranh mộc bản gắn với tín ngưỡng dân gian, được người dân Huế dùng phổ biến trong việc cúng lễ. Dòng tranh phục vụ tín ngưỡng của tranh làng Sình thường được chia thành tranh nhân vật, tranh đồ vật và tranh con vật.

Nhóm 4

- Âm nhạc cung đình có vai trò quan trọng trong các nghi lễ của triều đình cũng như đời sống của quan lại, quý tộc.

Năm 2003, Nhà nhạc cung đình Huế được UNESCO ghi danh là Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Đây là di sản văn hoá phi vật thể đầu tiên của Việt Nam được công nhận vào danh mục này.

- Duyệt Thị đường được xem là nhà hát cổ nhất của Việt Nam. Công trình được vua Minh Mạng cho xây mới vào năm 1826 trên nền cũ của Thanh Phong đường thời Gia Long. Đây là nơi dành riêng cho nhà vua, hoàng tộc, các đại thần trong triều và quốc khách đến xem biểu diễn nghệ thuật. Kiến trúc Duyệt Thị đường có tổng thể hình vuông,

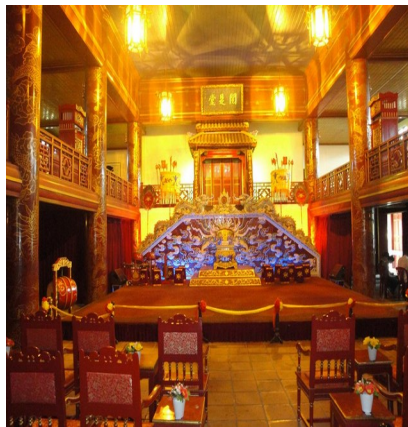
cao hai tầng. Trần nhà được chạm nổi cảnh trăng, sao tượng trưng Vũ Trụ thu nhỏ. Bên ngoài chạm khắc hình rồng phượng và hoa văn tinh tế.



Biểu diễn nghệ thuật tuồng cổ



Các nhạc công ở Bắc Kỳ (thời thuộc Pháp) đang biểu diễn



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

IV. Nghệ thuật thời Nguyễn

1. Kiến trúc

- Kiến trúc có sự tiếp nối, phát triển của kiến trúc truyền thống và chịu ảnh hưởng của

kiến trúc phương Tây.

- Tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình thời kì này là kinh thành Huế và các lăng tẩm.

- Dưới thời Nguyễn, các công trình đền, chùa được xây dựng mới không quá nhiều, nhưng vẫn có một số công trình tiêu biểu như: đền Ngọc Sơn, chùa Báo Ân,...

2. Điêu khắc

- Nghệ thuật điêu khắc chủ yếu thể hiện qua các tác phẩm chạm khắc tinh xảo, đa dạng trong các lăng tẩm và di tích.

- Điêu khắc lăng tẩm thời Nguyễn nhìn chung khá chặt chẽ về quy phạm, các chi tiết được làm giống như thật, đặc tả hiện thực.

- Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, Cửu đỉnh được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất

3. Mỹ thuật

- Về phong cách mỹ thuật cung đình: Hầu hết các bộ phận bằng gỗ trong cung điện đều được sơn son thếp vàng và trở thành phong cách trang trí chủ đạo của kiến trúc cung.

- Vẽ phong cách mỹ thuật dân gian: Có sự kế thừa và phát triển mỹ thuật của các thời kì trước.

4. Âm nhạc

- Âm nhạc cung đình có vai trò quan trọng trong các nghi lễ của triều đình cũng như đời sống của quan lại, quý tộc.

- Âm nhạc dân gian tiếp tục phát triển mạnh mẽ với sự hoàn thiện của các loại hình âm nhạc truyền thống như: lí, hò, hát bội....

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Diệt virus”. HS sẽ tham gia theo nhóm, mỗi nhóm cử đại diện chọn câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm. Mỗi lượt trả lời đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Công trình nào là công trình tiêu biểu nhất cho phong cách kiến trúc cung đình.

- A. Kinh thành Huế
- B. Thành Hà Nội
- C. Thành Gia Định.
- C. Cửu đỉnh

Câu 2: Kiến trúc có sự tiếp nối, phát triển của kiến trúc truyền thống và chịu ảnh hưởng của kiến trúc nào?

- A. Trung Hoa
- B. Nhật Bản
- C. Phương Tây.
- D. Hàn Quốc

Câu 3: Trong các công trình điêu khắc thời Nguyễn, tác phẩm nào được coi là kiệt tác tiêu biểu nhất?

- A. Thành Hà Nội
- B. Ngọ Môn
- C. Lăng Minh Mạng
- D. Cửu đỉnh

Câu 4: Điểm độc đáo của mỹ thuật thời Nguyễn là sự ảnh hưởng, tác động qua lại giữa...

- A. Mỹ thuật dân gian và mỹ thuật Trung Hoa
- B. Mỹ thuật dân gian và mỹ thuật cung đình.

C. Mĩ thuật Trung Hoa và mĩ thuật cung đình

D. Tất cả đều sai

Câu 5: Loại âm nhạc nào có vai trò quan trọng trong các nghi lễ của triều đình cũng như đời sống của quan lại, quý tộc thời Nguyễn

A. Âm nhạc Trung Hoa

B. Âm nhạc trữ tình

C. Âm nhạc cung đình

D. Đờn ca tài tử

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

| | | | | |
|----------------|----------|----------|----------|----------|
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 |
| Đáp án | A | C | D | B |

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một đoạn văn ngắn (dưới 300 chữ) về một tác phẩm điêu khắc (hội họa) đã được công nhận là bảo vật quốc gia mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHUYÊN ĐỀ 1

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

BÀI THỰC HÀNH (TIẾT 13,14)

I. Yêu cầu

a. Mục tiêu:

- HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu các nhóm làm bài thuyết trình và nêu tiêu chí yêu cầu, chấm điểm

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

1. Các nhóm thuyết trình làm trên 2 nền tảng Canva hoặc powei point
2. Có phần mở đầu (intro) giới thiệu các thành viên trong nhóm

+ Nhóm 1: Trình bày, giới thiệu về đình Tây Đằng (Hà Nội) và đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang)

+ Nhóm 2: Trình bày, giới thiệu về chùa Keo (Thái Bình)

+ Nhóm 3: Trình bày, giới thiệu về đình Chu Quyến (Hà Nội)

+ Nhóm 4: Trình bày, giới thiệu về cung đình Huế

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách trình bày trước lớp.

- HS trình bày theo yêu cầu của GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không hoạt động (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vn teach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvn teach/>